

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Oanh.
2. Ông Trần Phúc Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 06 năm 2019. về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 09 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1989 (có mặt).

Nơi đăng kí HKTT: Thôn TT, xã HĐ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TH 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TT, xã HĐ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 06 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:* Chị và anh Lê Văn Th xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 1/2014 vào ngày 08/04/2014. Trong quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên uống rượu, bài bạc không chăm lo đến gia đình, vợ con. Mặc dù chị và gia đình đã góp ý nhiều lần nhưng Thuận không chịu sửa đổi. Do mâu thuẫn quá trầm trọng và nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Th được nữa nên chị T đã dẫn con về nhà mẹ đẻ tại Thôn TH 2, xã E, huyện K để sinh sống từ tháng 10 năm 2018. Từ thời gian đó cho đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, ai biết bổn phận người đó không quan tâm chăm sóc gì nhau nữa. Hiện nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Th có 1 con chung là cháu Lê Nguyễn BT, sinh ngày 27/07/2014 hiện đang ở với chị. Nguyện vọng của chị T là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh Th tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 8 năm 2019, bị đơn anh Lê Văn Th thừa nhận thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ chung đúng như nguyên đơn đã trình bày. Anh Lê Văn Th cũng xác nhận vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2016 và không còn cơ hội để đoàn tụ, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và anh làm ăn kinh tế thất bại nên hay xảy ra cãi vã, xúc phạm, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau trong cuộc sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau, cơ hội để vợ chồng đoàn tụ không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung anh đồng ý giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Lê Văn Th chỉ đến Tòa án làm bản tự khai và sau đó không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn Th.

Phản tranh luận, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Th; Về con chung chị xin được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Nguyễn BT, sinh ngày 27/07/2014 và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng; Về tài sản chung và công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân cho chị Nguyễn Thị Kim T ly hôn với anh Lê Văn Th; Về con chung: giao con chung cháu Lê Nguyễn BT, sinh ngày 27/07/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T, Toà án nhân dân huyện K xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn Th có nơi cư trú tại Thôn TT, xã HĐ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Lê Văn Th đã được Toà án nhân dân huyện K triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn Th.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 quyền số 01/2014 ngày 08 tháng 04 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở lời khai của chị T, anh Th và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị T và anh Th đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2008 đến nay. Trước

yêu cầu của chị T xin ly hôn thì anh Th cũng xác nhận hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và vợ chồng không còn cơ hội để đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh Th là có cơ sở pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T và anh Th có 1 con chung là cháu Lê Nguyễn BT, sinh ngày 27/07/2014. Theo kết quả xác minh tại địa phương chị T có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng xin được nuôi con chung, anh Th đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu BT. Do vậy cần giao cháu Lê Nguyễn BT cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Lê Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Văn Th.

- Về con chung: Giao con chung cháu Lê Nguyễn BT, sinh ngày 27/07/2014 cho cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu BT đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0000336 ngày 19 tháng 06 năm 2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã HĐ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Long**